TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2024/DS-ST
Ngày 13/8/2024
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Lê Quế Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Bảo Nguyên;

Ông Nguyễn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 311/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lưu Phương T, sinh năm: 1950;

Bà Phan Thị Tuyết N, sinh năm: 1954;

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Lưu Phương T, sinh năm: 1950. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh T. (Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2024).

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Chí TÂ, sinh năm: 1977; (vắng mặt)

Bà Phan Thị Triệu Th, sinh năm: 1975; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà N là ông Lưu Phương T trình bày:

Vào năm 2004, ông và vợ là bà Phan Thị Tuyết N có cho vợ chồng ông Bùi Chí TÂ và bà Phan Thị Triệu Th vay 20 chỉ vàng 24Kr, có làm biên nhận hai bên thỏa thuận khi nào cần lấy lại vàng thì phải báo cho ông TÂ và bà Th biết trước 01 tháng, lãi suất là 300.000 đồng/tháng. Năm 2011, ông và bà N tiếp tục cho ông TÂ và bà Th vay số tiền 10.000.000 đồng, có làm biên nhận, thời hạn là 04 tháng sẽ trả hết số tiền này. Sau đó, ông bà có liên hệ bị đơn nhiều lần để yêu cầu trả nợ nhưng không được. Đến tháng 01/2024, ông có khởi kiện ông TÂ và bà Th để đòi lại số nợ nêu trên, bà Th hứa sẽ trả nợ nên ông rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện để các bên tự thỏa thuận. Ngày 31/3/2024, bà Th làm biên nhận thỏa thuận trả dần cho ông số tiền 10.000.000 đồng và số vàng 20 chỉ vàng 24Kr, nhưng từ đó cho đến nay ông TÂ và bà Th vẫn không thực hiện việc trả nợ. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông TÂ và bà Th có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền 10.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr, trả làm một lần, yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất theo quy định tính từ ngày 16/01/2022.

Ngày 08/7/2024, ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể ông rút yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất theo quy định tính từ ngày 16/01/2022.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông T yêu cầu ông TÂ và bà Th có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền 10.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr.

- Bị đơn ông Bùi Chí TÂ và bà Phan Thị Triệu Th dù được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng ông TÂ và bà Th vắng mặt, không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc khởi kiện của ông T và bà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Người tham gia tố tụng dân sự nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Bùi Chí TÂ và bà Phan Thị Triệu Th có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền 10.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr cho ông Lưu Phương T và bà Phan Thị Tuyết N. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T và bà N về việc yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất theo quy định tính từ ngày 16/01/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Chí TÂ và bà Phan Thị Triệu Th đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông TÂ và bà Th.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, ông T và bà N khởi kiện ông TÂ và bà Th về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn ông TÂ và bà Th có nơi cư trú tại huyện Cái Bè nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Xét, nguyên đơn ông T và bà N khởi kiện ông TÂ và bà Th yêu cầu trả số tiền vay là số tiền 10.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr có cung cấp chứng cứ là "Hợp đồng vay tài sản" lập ngày 23/9/2004, "Biên nhận mượn tiền" ngày 16/12/2011 và "Tờ thỏa thuận" ngày 31/3/2024 để chứng minh. Các Hợp đồng và biên nhận nêu trên là bản chính và có chữ ký xác nhận của ông Bùi Chí TÂ và bà Phan Thị Triệu Th nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ.

[3.2] Ngoài ra, vào tháng 01/2024, nguyên đơn ông T có đơn yêu cầu khởi kiện ông TÂ và bà Th, vụ án dân sự được Tòa án thụ lý số 69/2024/TLPT-DS ngày 29/01/2024. Tại biên bản hòa giải ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, bà Th có ý kiến trình bày thừa nhận vợ chồng bà còn nợ ông T số tiền 10.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr và xin trả dần, nên ông T đã rút yêu cầu khởi kiện để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau, tuy nhiên từ đó cho đến nay ông TÂ và bà Th vẫn không thực việc trả nợ.

[3.3] Riêng đối với ông TÂ và bà Th mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông bà đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản bác gì xem như ông TÂ và bà Th từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ của ông T và bà N.

[3.4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T và bà N về việc yêu cầu ông TÂ và bà Th có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay 10.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr là phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về lãi suất: Ngày 08/7/2024, nguyên đơn và là người đại diện theo ủy quyền của bà N là ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể ông rút yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất theo quy định tính từ ngày 16/01/2022, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông TÂ và bà Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Lấy giá vàng tại thời điểm xét xử là 7.700.000 đồng/01 chỉ vàng 24K để làm căn cứ tính án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lưu Phương T và bà Phan Thị Tuyết N.

Buộc ông Bùi Chí TÂ và bà Phan Thị Triệu Th có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lưu Phương T và bà Phan Thị Tuyết N số tiền 10.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lưu Phương T và bà Phan Thị Tuyết N về việc yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất theo quy định tính từ ngày 16/01/2022.

4. Về án phí: Ông Bùi Chí TÂ và bà Phan Thị Triệu Th phải chịu 8.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lưu Phương T và bà Phan Thị Tuyết N có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí ngày 30/5/2024 do ông bà là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên miễn tiền tạm ứng án phí cho ông T và bà N.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông T và bà N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông TÂ và bà Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Lê Quế Thanh